

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
UBND TỈNH KON TUM	32	22	10	19	3	22	22	1,499	1,404.00	1,177	1,404.00	322	0	5	28	0	0	0
Tổng	32	22	10	19	3	22	22	1,499	1,404.00	1,177	1,404.00	322	0	5	28	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	22	0	5	17	1,177	68	1,404.0	0.0	322	63	0	0	5	28	5	28	0	0	0	0	0	0
Tổng	22	0	5	17	1,177	68	1,404.0	0.0	322	63	0	0	5	28	5	28	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan ưu tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	1	1	0	1	0	1	1	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1	1	0	1	0	1	1	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+ 5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	25	17	8	25	0	17	17	1,491	0	1,169	0	322	0	5	28	0	0	0
Tổng	25	17	8	25	0	17	17	1,491	0	1,169	0	322	0	5	28	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	4	3	1	0	4	3	3	0	1,404.00	0	1,404.00	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	3	1	0	4	3	3	0	1,404.00	0	1,404.00	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

[illegible]

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý					
	Trong đó								Tổng số		Trong đó										Trong sơ cấp quản lý		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
	Tổng số	Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác	Tăng	Giảm		Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự		
									Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện								
																									Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
UBND TỈNH KON TUM	184	1	30	97	56	0	0	0	61	0	18	0	10	0	0	0	16	0	17	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	184	1	30	97	56	0	0	0	61	0	18	0	10	0	0	0	16	0	17	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023.

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN							Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND TỈNH KON TUM	21	0	0	575	34,773	11	7	7	0	0	0	0	7	0	0	0	0
Tổng	21	0	0	575	34,773	11	7	7	0	0	0	0	7	0	0	0	0